

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, từng bước hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu cải cách hành chính đã đề ra trong Kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả triển khai, thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính, tạo chuyển biến mới trong quá trình thực hiện, cải thiện kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018.

- Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thông suốt, trong sạch, vững mạnh theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của Trung ương.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền việc thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp, nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải cách hành chính, đồng thời, tăng cường công tác

phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện, góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng dự thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

b) Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, rà soát, cập nhật các quy định thủ tục hành chính, đề xuất và thực hiện các phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp; công khai minh bạch thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện. Công bố kịp thời và niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính khi có văn bản quy phạm pháp luật mới quy định.

c) Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính các cấp ở địa phương gắn với thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là đối với cấp xã; mở rộng lĩnh vực và các thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với một số lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế hiện có của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Trung ương, trên cơ sở đó, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

b) Rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo việc quản lý sử dụng biên chế tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo về số lượng, cơ cấu hợp lý gắn với vị trí việc làm, có phẩm chất, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

c) Thực hiện đúng quy định việc đánh giá, nhận xét cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả thực thi công vụ, nhiệm vụ làm cơ sở bình xét thi đua, cũng như tinh giản biên chế.

d) Tiếp tục thực hiện và đổi mới trong công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức thi nâng ngạch công chức đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

5. Về cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai, hướng dẫn thực hiện tốt các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

b) Thường xuyên rà soát, kiểm tra đánh giá lại việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính, tạo điều kiện cho việc giám sát, kiểm soát các quyết định về thu, chi tài chính.

c) Tăng cường cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước.

6. Về hiện đại hóa nền hành chính

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, mở rộng việc triển khai áp dụng phần mềm một cửa điện tử. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tiếp tục áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lý và điều hành văn bản trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, thời gian giao dịch, lưu chuyển văn bản, tài liệu; tiếp tục nâng cấp, thực hiện đồng bộ hệ thống thư điện tử công vụ.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Nâng cao chất lượng áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan nhà nước, mở rộng việc áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 ở cấp xã.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính cụ thể, khả thi, nhiệm vụ thực hiện rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể.

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền với những hình thức đa dạng; xây dựng kế hoạch và tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2018.

c) Tiếp tục tăng cường hoạt động kiểm tra, theo dõi kết quả triển khai và thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra công vụ nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật trong thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện”, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó tổ chức đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính.

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác cải cách hành chính, nhằm đánh giá, theo dõi kết quả đạt được, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tiếp theo.

(Đính kèm Phụ lục một số nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm.

3. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện cải cách hành chính cũng như thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo định kỳ theo quy định.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai, thực hiện, gửi về Sở Nội vụ trong tháng 01 năm 2018; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm, gửi về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định (đối với báo cáo quý I gửi trước ngày 05 của tháng 3, đối với báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 05 của tháng 6, đối với báo cáo quý III gửi trước ngày 05 của tháng 9, đối với báo cáo năm gửi trước ngày 30 tháng 11), để Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính; tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và đánh giá, xếp hạng kết quả hoạt động cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và các quy định về cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí để các cơ quan, đơn vị triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính đã đề ra theo quy định. Đồng thời, triển khai, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các dự án, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, duy trì và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.


8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Trà Vinh phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính trên sóng phát thanh, truyền hình, báo viết.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Kho bạc, Thuế, Công an, BHXH tỉnh;
- BLĐVP;
- Các Phòng: KSTTHC, HCTC;
- Lưu: VT, NC. 18b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHỤ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng



PHỤ LỤC

Nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I. Cải cách thể chế	1. Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh năm 2018	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Quý I năm 2018	
	2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2018	
	3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2018	
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2018	

	2. Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính, việc niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan cũng như các quy định khác về thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2018	
	3. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, đôn đốc việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo đúng thẩm quyền và trình tự quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2018	
III. Cải cách tổ chức bộ máy	1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế các cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương	Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Nội vụ	Năm 2018	
	2. Tiếp tục thực hiện chủ trương, Đề án tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ theo đúng kế hoạch và lộ trình đã đề ra	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Năm 2018	

IV. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Bảng mô tả công việc của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2018	
	2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Năm 2018	
	5. Thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định	Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Nội vụ (hướng dẫn khi các cơ quan, đơn vị có yêu cầu)	Quý IV năm 2018	
V. Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Theo dõi và báo cáo tình hình thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2018	

	<p>2. Tiếp tục triển khai, thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác</p>	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2018	
	<p>3. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập</p>	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2018	
<p>VI. Hiện đại hóa hành chính</p>	<p>1. Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018</p>	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I năm 2018	
	<p>2. Tiếp tục triển khai cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử thành phần theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2017 của Chính phủ quy định về việc cung cấp</p>	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	

	thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.				
	3. Tiếp tục triển khai cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Danh mục	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I năm 2018	
	4. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí và kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2018	
	5. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 tỉnh Trà Vinh năm 2018 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2018	
VII. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền CCHC	1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Tháng 01/2018	Kinh phí triển khai là kinh phí CCHC được phân bổ hàng năm của Sở

					Nội vụ và của các đơn vị khác có liên quan
2. Xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác Nội vụ năm 2018	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý I/2018		
3. Kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2018	Sở Nội vụ và các cơ quan, có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý III/2018		
4. Tự kiểm tra tại các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, nhằm chấn chỉnh kịp thời những hiện tượng sách nhiễu, tiêu cực có thể xảy ra	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Năm 2018		
5. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 và tổ chức phát phiếu điều tra xã hội học theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý I/2018		
6. Triển khai xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2017	Sở Nội vụ	Các sở, Ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quý II/2018		

<p>7. Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính, viết tin, bài, xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả cải cách hành chính của tỉnh. Xây dựng Kế hoạch cuộc thi viết tìm hiểu công tác cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh.</p>	<p>Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Trà Vinh.</p>	<p>Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Năm 2018</p>	
<p>8. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện” và xem xét nhận rộng mô hình</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	<p>Năm 2018</p>	
<p>9. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên cơ sở kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và hành chính công tỉnh Trà Vinh năm 2017 trên cơ sở đó đề ra giải pháp chỉ đạo khắc phục</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p>	<p>Năm 2018</p>	
<p>10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Năm 2018</p>	